

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HSST;

Ngày: 26 tháng 01 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Công Minh**;

2. Ông **Đặng Bình Thủy**;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M (tên gọi khác: ./.), sinh ngày: 01/01/1980; 082080011944 cấp ngày 28 tháng 10 năm 2024. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nguyên quán: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Kinh Ngang, xã Gò Công Đông, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Bạc, sinh năm 1940 (chết) và bà Võ Thị Dòn, sinh năm 1951 (chết); Vợ: Cao Kim Hiếu, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: Cao Hoàng Đạt, sinh năm 2004; Tiền án: 06. Bản án số 73/2007-HSST ngày 19/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa được xóa án tích); Bản án số 25/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù (chưa được xóa án tích); Bản án số 33/2015/HS-ST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa được xóa án tích); Bản án số 90/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bản án số 41/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 90/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông là 06 năm 06 tháng tù. Bị can chấp hành xong ngày 23/10/2024 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 9 năm 2025 tại Phân trại tạm giam Gò Công thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Tuấn Ph, sinh năm: 19xx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã TĐ, tỉnh ĐT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn C, sinh năm: 19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã TH, tỉnh ĐT.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Quang L, sinh năm: 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KT, xã TĐ, tỉnh ĐT.

2/ Lê Văn Th, sinh năm: 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LG, xã TH, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn M đi bộ trên Đường huyện 05, thuộc ấp Vạn Thành, xã Tân Hòa, tỉnh Đồng Tháp. Khi bị cáo M ngang nhà ông Lê Văn C thì phát hiện trong sân nhà ông Cử có xe mô tô hai bánh biển số 63H9-4233, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đen xám của anh Dương Tuấn Ph không có người trông coi nên bị cáo M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo M đi vào sân và dẫn xe mô tô trên ra đường huyện 05 để tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, anh Phi phát hiện xe mô tô bị mất nên cùng với anh Nguyễn Quang L đi tìm. Khoảng 30 phút sau anh Phi và anh Linh phát hiện bị cáo M đang dẫn xe mô tô trên đường huyện 05 cách nhà ông Cử khoảng 500 mét nên giữ lại và trình báo Công an xã Tân Hòa.

* Vật chứng, tài liệu thu giữ như sau: 01 xe mô tô hai bánh biển số 63H9-4233, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000134, chủ xe Dương Tuấn Ph, biển số 63H9-4233.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trao trả các vật chứng trên cho anh Dương Tuấn Ph.

* Kết luận định giá tài sản số 2538/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đồng Tháp: 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63H9-4233, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám, dung tích xi lanh 109cm³, trị giá 4.167.000 đồng

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 19/CT-VKSKV2 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Căn cứ: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2025.

+ Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trao trả các vật chứng trên cho anh Dương Tuấn Ph nên không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn M là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, năng lực hành vi và ý thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật bị cáo không dùng sức khỏe để lao động chân chính nuôi sống mình mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để làm thu nhập chính thỏa mãn nhu cầu cuộc sống của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63H9-4233, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám, dung tích xi lanh 109cm³, trị giá 4.167.000 đồng của bị hại Dương Tuấn Ph. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về việc định giá và thống nhất với giá của Hội đồng định giá đã định. Từ những phân tích trên đã đủ cơ sở truy tố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp Nhà nước bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thực hiện hành vi trộm cắp liên tục khi chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

5. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Tháp đã trao trả cho bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Căn cứ: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21 tháng 9 năm 2025.

[II] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[III] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[IV] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[V] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo đặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- CQ.CSĐTCA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt Hồng

